

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM (HSX: SFG)

Nguyễn Thúy Ngân

Chuyên viên tư vấn đầu tư

Email: ngannt@fpts.com.vn

Điện thoại: 028 6290 8686 - Ext: 8920

Biến động giá SFG so với VN-Index



Thông tin giao dịch

08/05/2019

Giá hiện tại (đồng/cp)	14.850
Giá cao nhất 52 tuần (đồng/cp)	15.550
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng/cp)	11.400
Số lượng CP niêm yết (cp)	47.897.333
Số lượng CP lưu hành (cp)	47.897.333
KLGD bình quân 30 ngày (cp/phiên)	90.485
Vốn hóa (tỷ đồng)	711,28
EPS 4 quý gần nhất (đồng/cp)	932
P/E trailing (lần)	15,9

Tổng quan doanh nghiệp

Tên	CTCP Phân Bón Miền Nam
Địa chỉ	125B Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, Tp.HCM
Doanh thu chính	Phân NPK và phân Lân
Chi phí chính	Chi phí nguyên vật liệu phân đơn (urea, DAP, Kali)
Rủi ro chính	Biến động giá nguyên vật liệu

CẬP NHẬT ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018

Kết quả kinh doanh năm 2018 kém khả quan và không đạt kế hoạch đề ra:

Doanh thu thuần đạt 2.241 tỷ đồng (- 5,9% yoy) hoàn thành 84,6% kế hoạch chủ yếu do sản lượng tiêu thụ phân bón giảm, cụ thể: phân NPK đạt 257 nghìn tấn (-6% yoy), phân Lân đạt 138 nghìn tấn (-12,5% yoy); mặc dù giá bán phân bón trung bình tăng 5,5% yoy.

Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 79,3 tỷ đồng (-28,7%yoy), chỉ hoàn thành 69% kế hoạch, do giá nguyên liệu đầu vào (DAP, Kali, Urea, Sa,...) tăng 25% - 35% yoy và chi phí tài chính tăng mạnh 56,8% yoy.

Cổ tức năm 2018 là 1.200 đồng/cp, trong đó công ty đã chi tạm ứng 800 đồng/cp ngày 4/12/2018.

2. Kế hoạch kinh doanh 2019:

Doanh thu thuần: 2.353 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện 2018

LNTT: 80 tỷ đồng, tăng 0,9% so với thực hiện 2018

Cổ tức: tối thiểu 1.000 đồng/CP

Kết quả kinh doanh quý 1/2019: Doanh thu thuần đạt 264,5 tỷ đồng (-43,8% yoy), LNTT đạt 1,9 tỷ đồng (-92,7%yoy), chỉ mới hoàn thành lần lượt 10% và 2,4% kế hoạch năm 2019.

Chúng tôi ước tính doanh thu thuần năm 2019 đạt 1.851 tỷ đồng (-17,4%yoy), LNTT ước đạt 37,1 tỷ đồng (-53,2 % yoy), lần lượt hoàn thành 78,7% và 46,4% kế hoạch do (1) tình hình thời tiết được sự báo sẽ diễn biến theo hướng tiêu cực đến ngành nông nghiệp làm thu hẹp diện tích gieo trồng, dẫn đến nhu cầu sử dụng phân bón giảm và (2) cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ trong ngành.

3. Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu SFG

Tại mức giá đóng cửa ngày 08/05/2019 là 14.850 đồng/cp, cổ phiếu SFG đang được giao dịch ở mức P/E trailing là 15,9x, cao hơn P/E trung bình của một số doanh nghiệp cùng ngành là 10,5x. Với bối cảnh ngành phân bón đã bão hòa, cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ trong ngành và SFG không có lợi thế cạnh tranh nào so với đối thủ, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **BÁN** đối với cổ phiếu SFG ở thời điểm hiện tại. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu SFG tại mức giá 8.300 đồng/cp với giá mục tiêu 9.800 đồng/cp (tương ứng P/E trung bình ngành). Mức sinh lời kỳ vọng 18% và tỷ suất cổ tức trên mức giá này đạt 12%.

Các yếu tố cần theo dõi

- Biến động giá nguyên vật liệu:** Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 85% trong giá thành sản phẩm của SFG bao gồm: Quặng Apatit, phân Lân, phân Urea, phân Kali, lưu huỳnh. Công ty có thể tự sản xuất phân Lân để làm nguyên liệu đầu vào cho phân NPK. Các nguyên liệu khác công ty phải mua

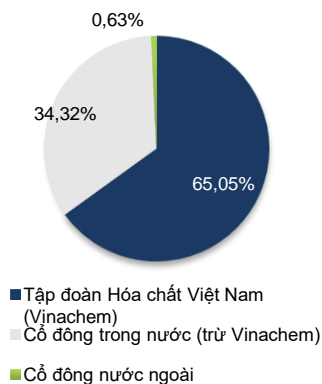
ngoài, trong đó lưu huỳnh (chiếm 33% giá thành Axit Sulfuric) phải nhập khẩu do không có nguồn cung trong nước. Do đó, khi giá các nguyên vật liệu này biến động sẽ ảnh hưởng tới giá vốn của SFG.

- **Biến động tỷ giá, lãi suất:** Tính đến 31/12/2018, công ty có 541,14 tỷ đồng và 1 triệu USD (khoảng 24,43 tỷ đồng) nợ vay ngắn hạn, chiếm 45,5% nguồn vốn. Do đó, lãi suất cho vay và tỷ giá VND/USD biến động sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của công ty.
- **Yếu tố thời tiết:** Sự thay đổi của môi trường và thời tiết vào những năm gần đây liên tiếp gây ra những tác động xấu như lũ lụt, hạn hán, sâu bệnh v.v... làm ảnh hưởng mạnh mẽ đến hoạt động sản xuất nông nghiệp. Do vậy, sản lượng tiêu thụ của sản phẩm phân bón chịu ảnh hưởng trực tiếp vào rủi ro khó đoán được trước đây.
- **Tiến độ thoái vốn** của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem).

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP



Biểu đồ 1: Cơ cấu cổ đông của SFG tính đến ngày 4/4/2019



Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Lịch sử hình thành

Năm 1976: Thành lập CTCP Phân bón Miền Nam thuộc Bộ Công Thương và Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam.

Năm 2010: Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với vốn điều lệ 377 tỷ đồng.

Năm 2014: Niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HSX) với vốn điều lệ 435,4 tỷ đồng, mã chứng khoán SFG.

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Cơ cấu cổ đông của SFG khá cô đặc. Hiện tại, Vinachem nắm giữ 65% cổ phần của SFG nên có quyền chi phối công ty. Do đó, các quyết định quan trọng của SFG như kế hoạch đầu tư, kinh doanh, chia cổ tức hàng năm,... đều phụ thuộc Vinachem. Theo lộ trình thoái vốn nhà nước 2017-2020, Vinachem sẽ giảm tỷ lệ sở hữu tại SFG xuống còn 36%. Tuy nhiên, thời điểm thoái vốn chưa được công bố.

Bảng 1: Công ty liên kết của SFG

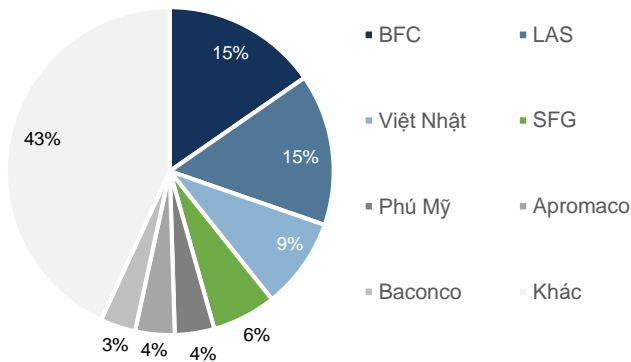
Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu	Hoạt động kinh doanh	Loại hình công ty
Công ty TNHH Hóa chất LG - VINA	35%	Sản xuất và bán dầu hóa dẻo DOP	Công ty liên kết

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- **Hoạt động kinh doanh chính của SFG là sản xuất - kinh doanh phân NPK (phân bón NPK, NPK hữu cơ) và phân Lân**, đóng góp trên 90% doanh thu và lợi nhuận gộp mỗi năm (trong đó phân NPK chiếm khoảng 80% doanh thu và 75% lợi nhuận gộp).
- **Ngoài ra, SFG còn sản xuất và kinh doanh một số sản phẩm khác như phân bón lá Yogen, Axit sulfuric, bao bì.**

Biểu đồ 2: Thị phần NPK trong nước 2018



Hệ thống phân phối của SFG gồm 400 đại lý cấp 1, hơn 10.000 đại lý cấp 2, chủ yếu tập trung ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, miền Trung và Tây Nguyên. Sản phẩm phân NPK chiếm 6% thị phần cả nước, phân Lân chiếm 12% thị phần cả nước.

Bên cạnh việc phát triển thị trường trong nước, SFG định hướng xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Theo đó, Công ty đã xuất sang thị trường Malaysia, Campuchia, Lào, Myanma,... Tuy nhiên, sản lượng xuất khẩu chỉ mới chiếm tỷ trọng nhỏ (khoảng 8% - 10%) sản lượng tiêu thụ của SFG.

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Năng lực sản xuất

Hiện tại, SFG có 4 đơn vị trực thuộc là nhà máy phân bón Hiệp Phước, nhà máy Super Phosphate Long Thành, nhà máy phân bón Cửu Long và nhà máy Sản xuất Bao bì. Tổng công suất sản xuất là 1.060.000 tấn/năm

Bảng 2: Năng lực sản xuất của SFG

Sản phẩm	Công suất	Chi tiết
1. Phân NPK	720.000 tấn/năm (gồm bán thành phẩm hạt NPK và thành phẩm NPK)	<ul style="list-style-type: none"> • 1 dây chuyền tạo hạt NPK bằng hơi nước trong thùng quay công suất 150.000 tấn/năm tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước. • 2 dây chuyền tạo hạt NPK bằng hơi nước trong thùng quay công suất 60.000 tấn/năm tại Nhà máy Cửu Long. • 5 dây chuyền sản xuất NPK trộn (thành phẩm) công suất 90.000 tấn/năm.
2. Phân NPK hữu cơ	60.000 tấn/năm	2 dây chuyền tạo hạt NPK hữu cơ kiểu đĩa quay công suất 30.000 tấn/năm.
3. Phân Lân	200.000 tấn/năm	1 dây chuyền sản xuất Supe Lân công nghệ phân hủy Apatit bằng H ₂ SO ₄ trong thùng trộn tại Nhà máy Super Phosphate Long Thành.
4. Axit sulfuric	80.000 tấn/năm	Thuộc Nhà máy Super Phosphate Long Thành, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • 1 dây chuyền Axit sulfuric H₂SO₄ công nghệ tiếp xúc đơn công suất 40.000 tấn/năm. • 1 dây chuyền Axit sulfuric H₂SO₄ công nghệ tiếp xúc hấp thụ kép công suất 40.000 tấn/năm. Việc sản xuất axit sulfuric để phục vụ chính cho sản xuất supe Lân, phần còn lại cung cấp cho thị trường hóa chất.

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

Bảng 3: Kết quả kinh doanh năm 2018

Tỷ đồng	Năm 2017	Năm 2018	% yoy	% Kế hoạch
Tổng sản lượng tiêu thụ (tấn)	465.946	436.201	-6,4%	94,2%
Phân NPK	273.625	257.226	-6,0%	93,5%
Phân Lân	158.081	138.389	-12,5%	86,5%
Axit Sulfuric	33.961	40.336	+18,8%	144,1%
Phân bón lá Yogen	279	250	-10,4%	89,3%
Doanh thu thuần	2.382	2.241	-5,9%	84,6%
Giá vốn hàng bán	2.150	2.036	-5,3%	
Lợi nhuận gộp	232,2	204,7	-11,8%	
Doanh thu tài chính	24,6	23,6	-4,1%	
Chi phí tài chính	29,2	45,8	+56,8%	
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>28,4</i>	<i>31,0</i>	<i>+9,2%</i>	
Chi phí bán hàng	93,9	82,7	-11,9%	
Chi phí QLDN	27,2	27,6	+1,5%	
Lợi nhuận từ HĐKD	106,5	72,2	-32,2%	
Lợi nhuận khác	4,8	7,1	+47,9%	
Lợi nhuận trước thuế	111,2	79,3	-28,7%	69,0%
Lợi nhuận sau thuế	91,9	66,5	-27,6%	
EPS * (đồng)	1.765	1.277	-27,6%	

(*) EPS đã loại trừ quỹ khen thưởng phúc lợi

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Kết quả kinh doanh năm 2018 kém khả quan và không đạt kế hoạch đề ra. Doanh thu thuần đạt 2.241 tỷ đồng (-5,9% yoy), LNTT đạt 79,3 tỷ đồng (-28,7% yoy), lần lượt hoàn thành 84,6% và 69% kế hoạch.

Doanh thu thuần giảm 5,9% yoy do sản lượng tiêu thụ phân bón giảm mặc dù giá phân bón tăng, cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ phân NPK giảm 6% yoy, đạt 257 nghìn tấn. Trong đó, sản lượng tiêu thụ trong nước đạt 236.400 tấn (+7,8% yoy), sản lượng xuất khẩu đạt 20.826 tấn, giảm 62% yoy.
- Sản lượng tiêu thụ phân Lân đạt 138 nghìn tấn, giảm 12,5% yoy chủ yếu do sản lượng bán ra tại thị trường miền Bắc giảm. Theo ban lãnh đạo chia sẻ, công ty chủ động cắt giảm sản lượng tại thị trường miền Bắc do chi phí vận chuyển ra thị trường này cao làm giảm khả năng cạnh tranh về giá của SFG.
- Giá bán phân bón trung bình tăng 5,5% yoy. Năm 2018, giá dầu WTI trung bình tăng 27,7% yoy và giá than trung bình tăng 17,8% yoy đã làm tăng giá các loại phân đơn trong nước (giá phân Urea tăng 10% - 15% yoy, giá phân Kali tăng 11% - 12% yoy). Riêng đối với phân DAP còn bị ảnh hưởng bởi việc áp [thuế tự vệ](#) của Bộ Công thương nên giá tăng 15% - 20% yoy. Cùng với đó là xu hướng người nông dân chuyển dịch sang tiêu thụ phân phức hợp NPK với nhiều thành phần dinh dưỡng hơn đã kéo giá phân NPK tăng 3% - 5% yoy.

Lợi nhuận gộp giảm 11,8% yoy do giá các loại phân nguyên liệu đầu vào như DAP, Kali, Urea, Sa,... tăng mạnh 25%-35% yoy (chi phí nguyên vật liệu chiếm 85% giá thành sản xuất phân bón của SFG). Biên lợi nhuận gộp giảm xuống 9,1% từ 9,7% năm 2017.

Chi phí tài chính tăng mạnh 56,8% yoy do SFG gia tăng vay vốn ngắn hạn để nhập khẩu một số nguyên liệu sản xuất phân bón. Tính đến cuối năm 2018, công ty có 541,14 tỷ đồng và 1 triệu USD (khoảng 24,43 tỷ đồng) nợ vay ngắn hạn, tăng 21,9% yoy. Năm 2018, lãi suất cho vay VND bình quân tăng 1,2% yoy và tỷ giá VND/USD tăng 2,2% yoy đã làm tăng chi phí tài chính của SFG.

Kết quả là, LNTT đạt 79,3 tỷ đồng, giảm 28,7% yoy và LNST đạt 66,5 tỷ đồng, giảm 27,6% yoy.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

Bảng 4: Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Tỷ đồng	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thay đổi (%)
Tổng sản lượng tiêu thụ (tấn)	436.201	382.180	-12,4%
Phân NPK	257.226	237.000	-7,9%
Phân Lân	138.389	110.000	-20,5%
Axit Sulfuric	40.336	35.000	-13,2%
Phân bón lá Yogen	250	180	-28,0%
Doanh thu thuần	2.241	2.353	+5,0%
Lợi nhuận trước thuế	79,3	80	+0,9%

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Năm 2019, SFG đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần đạt 2.353 tỷ đồng và LNTT đạt 80 tỷ đồng, lần lượt tăng 5,0% và tăng 0,9% so với thực hiện 2018.

Kết quả kinh doanh quý 1/2019: Doanh thu thuần đạt 264,5 tỷ đồng (-43,8% yoy), LNTT đạt 1,9 tỷ đồng (-92,7% yoy), chỉ mới hoàn thành lần lượt 10% và 2,4% kế hoạch năm 2019. Yếu tố tác động tiêu cực đến kết quả kinh doanh của SFG trong kỳ là do:

- Tình hình thời tiết đầu năm diễn biến bất lợi cho ngành nông nghiệp: hạn hán kéo dài một số nơi ở Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng Sông Cửu Long trong những tháng đầu mùa khô năm 2019 ở mức cao hơn trung bình nhiều năm làm giảm diện tích trồng trọt dẫn đến nhu cầu phân bón giảm.
- Lượng hàng tồn kho nguyên vật liệu giá cao ở cuối năm 2018 vẫn còn đã làm tăng giá vốn hàng bán của SFG, biên lợi nhuận gộp giảm xuống còn 5% từ mức 12% trong quý 1/2018.

Chúng tôi ước tính doanh thu thuần năm 2019 đạt 1.851 tỷ đồng (-17,4% yoy), LNTT ước đạt 37,1 tỷ đồng (-53,2 % yoy), lần lượt hoàn thành 78,7% và 46,4% kế hoạch. Một số cơ sở của dự báo:

Về doanh thu: Chúng tôi ước tính doanh thu thuần đạt 1.851 tỷ đồng (-17,4% yoy) do sản lượng phân bón tiêu thụ ước tính giảm 25% yoy và giá bán đầu ra trung bình giảm 4% yoy.

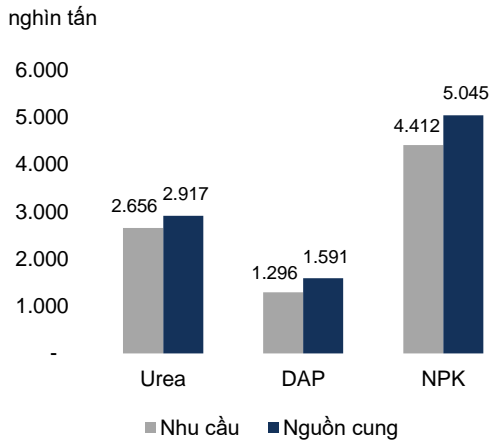
- Tình hình biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng đến nhu cầu phân bón:** Nhu cầu tiêu thụ phân bón được Agromonitor dự báo tăng 4% yoy trong năm 2019 với xu hướng chuyển dịch từ sử dụng phân đơn sang phân kép. Tuy nhiên, theo Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, hiện tượng ENSO¹ được dự báo sẽ duy trì trạng thái [ElNino](#) yếu từ cuối năm 2018 đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019 với xác suất 60-70%. Theo đó, tình trạng thiếu nước ngọt, thời tiết khô nóng, không mưa kéo dài và xâm nhập mặn sẽ ảnh hưởng đến canh tác

¹ ENSO là chữ viết tắt của các từ ghép El Nino Southern Oscillation (El Nino - Dao động Nam) để chỉ cả 2 hai hiện tượng El Nino và La Nina và có liên quan với dao động của khí áp giữa 2 bờ phía Đông Thái Bình Dương với phía Tây Thái Bình Dương - Đông Ấn Độ Dương (Được gọi là Dao động Nam) để phân biệt với dao động khí áp ở Bắc Đại Tây Dương).

nông nghiệp trong vụ Đông Xuân 2018 – 2019 nên nhu cầu phân bón nửa đầu năm 2019 dự kiến không tăng trưởng.

- **Về nguồn cung, sản lượng phân bón năm 2019 dự báo tăng khoảng 5% yoy** nên lượng cung dự kiến sẽ tiếp tục vượt nhu cầu. Với phân NPK, năm 2018 - 2019 một số dự án nhà máy mới đi vào hoạt động làm gia tăng áp lực cạnh tranh lên các doanh nghiệp trong phân khúc này.

Biểu đồ 3: Triển vọng cung cầu phân bón Việt Nam năm 2019



Bảng 5: Năng lực sản xuất của một số nhà máy NPK mới dự kiến được bổ sung trong năm 2019

Tên nhà máy	Công suất mới (tấn/năm)	Công nghệ	Thời gian hoạt động
Phân bón Hàn Việt	360.000		Quý 3/2018
Lâm Thao	150.000		Quý 1/2018
Đạm Phú Mỹ	250.000	Công nghệ hóa học	Quý 3/2018
Đạm Cà Mau	300.000	Ure nóng chảy	Dự kiến quý 2/2019
Hóa chất Đức Giang	200.000	Công nghệ hóa học	Dự kiến năm 2019
Phân bón Bình Điền	200.000	Ure hóa lỏng	Dự kiến năm 2019

Nguồn: Agromonitor

- **Ở thị trường nước ngoài**, việc hủy bỏ thuế xuất khẩu phân NPK của Trung Quốc² sẽ gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu của công ty khi phải cạnh tranh với các mặt hàng phân bón giá rẻ của Trung Quốc.
- **Giá bán phân bón trung bình ước giảm 4% yoy**. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, giá phân bón sẽ tiếp tục tăng 2% trong năm 2019 nhưng do nhu cầu trong nước không tăng trưởng nhiều đồng thời cạnh tranh gay gắt trong ngành và SFG không có lợi thế cạnh tranh nên chúng tôi ước tính giá phân bón của SFG giảm 4% yoy.

Về lợi nhuận: Chúng tôi ước tính giá phân đơn đầu vào trong năm sẽ tăng khoảng 2% yoy cùng với lượng tồn kho nguyên vật liệu giá cao vẫn còn trong quý 1 và giá điện tăng theo lộ trình của Chính phủ³, biên lợi nhuận gộp ước tính giảm còn 8%. Chúng tôi ước tính tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng/doanh thu tiếp tục duy trì lần lượt 1,1% và 3,7%; chi phí tài chính giữ nguyên như năm 2018. Do đó, chúng tôi ước tính tỷ suất LNTT giảm từ 4% xuống còn 2%, tương đương với LNTT là 37,1 tỷ đồng (-53,2% yoy).

Kế hoạch phân phối lợi nhuận

SFG chia cổ tức bằng tiền mặt khá đều đặn qua các năm. So với thị giá, tỷ suất cổ tức ở mức 11% - 12%. Cổ tức năm 2018 là 1.200 đồng/cp, trong đó công ty đã chi tạm ứng 800 đồng/cp vào ngày 4/12/2018. Năm 2019, công ty dự kiến trả cổ tức tối thiểu 1.000 đồng/CP. Với thị giá ngày 08/05/2019 là 14.850 đồng/cp, tỷ suất cổ tức là 6,7%.

Bảng 6: Tình hình chi trả cổ tức của SFG

Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019F
Cổ tức bằng tiền (đồng/cp)	2.000	1.500	1.200	1.300	1.200	1.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	12%	12%	11%	12%	11%	6,7%

² Ngày 01/01/2019 Trung Quốc chính thức hủy bỏ thuế xuất khẩu đối với mặt hàng phân bón NPK từ mức 100 NDT/tấn.

³ Theo Quyết định 648/QĐ-BCT của Bộ Công thương, giá bán lẻ điện bình quân tăng 8,36% lên mức 1.864,44 đồng/kWh. Thời gian áp dụng giá bán điện mới bắt đầu từ ngày 10/03/2019.

ĐINH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chúng tôi đưa ra một số doanh nghiệp cùng ngành phân bón để so sánh với SFG. Dữ liệu được sử dụng dựa trên kết quả kinh doanh 4 quý gần nhất (Quý 3/2018 – Quý 1/2019).

Bảng 7: Các doanh nghiệp so sánh cùng ngành với SFG (đvt: tỷ đồng)

Công ty	Vốn hóa	Doanh thu thuần	LNST	Biên LNG	Biên LNR	D/E	P/E
DPM	6.850	8.527	560	20,4%	6,6%	3,8	12,2
BFC	1.163	6.016	162	13,2%	2,7%	2,1	7,2
LAS	903	3.266	97	20,4%	3,0%	1,4	9,3
VAF	395	808	29				13,5
Trung bình							10,5
SFG	711	2.035	45	9,1%	2,2%	1,1	15,9

Nguồn: SFG, FPTS tổng hợp

Tại mức giá đóng cửa ngày 08/05/2019 là 14.850 đồng/cp, cổ phiếu SFG đang được giao dịch ở mức P/E trailing là 15,9x, cao hơn P/E trung bình của một số doanh nghiệp cùng ngành là 10,5x. Với bối cảnh ngành phân bón đã bão hòa, cạnh tranh gay gắt giữa các đối thủ trong ngành và SFG không có lợi thế cạnh tranh nào, chúng tôi đưa ra khuyến nghị **BÁN** với cổ phiếu SFG ở thời điểm hiện tại. Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu SFG tại mức giá 8.300 đồng/cp với giá mục tiêu 9.800 đồng/cp (tương ứng P/E trung bình ngành). Mức sinh lời kỳ vọng 18% và tỷ suất cổ tức trên mức giá này đạt 12%.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên tư vấn đầu tư. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTS nắm giữ 47 cổ phiếu SFG và chuyên viên tư vấn đầu tư không nắm giữ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi
Quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (024) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (024) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp,Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Q1,
TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (028) 6 290 8686
Fax: (028) 6 291 0607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp,Đà Nẵng

100, Quang Trung, P, Thạch Thang,
Quận Hải Châu, TP, Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3553 666
Fax: (0236) 3553 888